

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG VTC
BÁO CÁO TÀI CHÍNH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2011

Đã được soát xét



CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG VTC

Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2011

MỤC LỤC

	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 4
BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT	5
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	6 - 7
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	9
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	10 - 22

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG VTC

Lầu 3, Số 750, Điện Biên Phủ, Phường 11, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Viễn Thông VTC trình bày Báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán kết thúc tại ngày 30 tháng 6 năm 2011 đã được soát xét.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Viễn Thông VTC được thành lập từ việc cổ phần hóa một bộ phận doanh nghiệp Nhà nước của Công ty Thiết bị điện thoại là “ Trung tâm nghiên cứu sản xuất và bảo dưỡng thiết bị thông tin 1 (VTC)” theo quyết định số 618/1999/QĐ-TCCB ngày 08 tháng 9 năm 1999 của Tổng cục trưởng Tổng cục Bưu điện.

Công ty Cổ phần Viễn Thông VTC hiện nay hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 14 số 0301888195 ngày 23 tháng 7 năm 2010 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

- **Vốn điều lệ** : 45.364.960.000 VND

- **Trụ sở hoạt động**

Địa chỉ : Lầu 3, Số 750, Điện Biên Phủ, Phường 11, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84-08) 3833 1106

Fax : (84-08) 3830 0253

Mã số thuế : 0 3 0 1 8 8 8 1 9 5

- **Công ty con, Công ty liên kết**

Công ty con:

- Công ty Cổ phần Công nghệ Tích Hợp (ITE)

- + Địa chỉ: Số 750, Điện Biên Phủ, Phường 11, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh

- + Tỷ lệ lợi ích của Công ty mẹ: 60,67%

- + Quyền biểu quyết của Công ty mẹ: 51%

- Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Công nghệ Thông Minh (STID)

- + Địa chỉ: Lô I-3b-4a, Đường N6, Khu Công nghệ cao, Phường Tân Phú, Quận 9, Tp. HCM

- + Tỷ lệ lợi ích của Công ty mẹ: 60%

- + Quyền biểu quyết của Công ty mẹ: 60%

Số vốn góp vào Công ty Công ty Cổ phần Công nghệ Tích Hợp (ITE) có thể bị thay đổi vì đang trong giai đoạn góp vốn.

Công ty liên kết:

Công ty Cổ phần Công nghệ mạng Việt Thành Công (VTCN)

- Địa chỉ: Lô U12B-16A, Đường 22, KCX Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7

- Tỷ lệ phần sở hữu: 30%

- Tỷ lệ quyền biểu quyết: 30%

- **Ngành, nghề kinh doanh**

- Nghiên cứu, sản xuất và lắp ráp các thiết bị bưu chính, viễn thông, điện tử và tin học;
- Xây dựng, lắp ráp, bảo dưỡng, sửa chữa, hỗ trợ vận hành các công trình viễn thông, điện, điện tử và tin học;
- Chuyển giao kỹ thuật công nghệ chuyên ngành viễn thông, điện, điện tử và tin học;

02
C
H
T
Á
T

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG VTC

Lầu 3, Số 750, Điện Biên Phủ, Phường 11, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Xuất khẩu phục vụ cho sản xuất kinh doanh của Công ty. Kinh doanh các ngành nghề kỹ thuật, dịch vụ khác phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam;
- Cho thuê tài sản hoạt động, cho thuê các sản phẩm, thiết bị bưu chính viễn thông, điện, điện tử và tin học;
- Sản xuất các loại thẻ (card) dùng trong lĩnh vực: tin học, viễn thông, bảo vệ và các ứng dụng khác;
- In offset, in nhiệt... trên thẻ;
- Viết phần mềm;
- Sản xuất, mua bán, sửa chữa, bảo hành, bảo dưỡng các loại thẻ, thiết bị phần cứng, phần mềm phục vụ ứng dụng thẻ. Mua bán camera quan sát, cửa sử dụng khóa điện tử, khóa điện tử, văn phòng phẩm, máy móc và nguyên vật liệu sản xuất thẻ. Đại lý ký gửi hàng hóa;
- In offset trên bao bì. Nghiên cứu lắp đặt, sửa chữa, bảo dưỡng, nâng cấp hỗ trợ vận hành các thiết bị, công trình bưu chính, viễn thông, điện-điện tử, tin học, các động cơ nổ và thiết bị lạnh;
- Cho thuê thiết bị cơ nổ và thiết bị lạnh;
- Đại lý cung cấp và phát triển các dịch vụ viễn thông sử dụng công nghệ CDMA và PHS (IPAS). Mua bán các loại máy thiết bị đầu cuối dùng cho mạng viễn thông sử dụng công nghệ CDMA và PHS (IPAS);
- Đại lý phân phối sản phẩm cáp và vật liệu viễn thông;
- Tư vấn giám định tổn thất công trình, thiết bị bưu chính viễn thông, điện tử, tin học;
- Sản xuất, lắp ráp, mua bán sửa chữa điện thoại di động, các thiết bị phần cứng phần mềm của điện thoại di động;
- Mua bán, lắp đặt, sửa chữa, bảo dưỡng, thiết bị đầu cuối dùng trong viễn thông;
- Mua bán máy móc thiết bị văn phòng, thiết bị điện, điện tử, tin học, điện lạnh, các loại dùng trong viễn thông;
- Đại lý mua bán hàng hóa;
- Đại lý cung cấp dịch vụ bưu chính viễn thông;
- Dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng viễn thông internet;
- Xây dựng cơ sở hạ tầng công trình viễn thông.

Ban Quản lý, Điều hành

Ban Quản lý, Điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

Họ và tên

Chức vụ

Hội đồng Quản trị

Ông Trần Việt Tống

Chủ tịch

Ông Lê Văn Giảng

Thành viên

Ông Võ Hùng Tiến

Thành viên

Ông Lê Xuân Tiến

Thành viên

Ông Hồ Lê Nhật Hoan

Thành viên

Ban kiểm soát

Ông Nguyễn Minh Trí

Trưởng ban kiểm soát

Ông Nguyễn Huỳnh Toại

Thành viên

Ông Nguyễn Văn Xuân

Thành viên

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG VTC

Lầu 3, Số 750, Điện Biên Phủ, Phường 11, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc

Ông Trần Việt Tống

Tổng Giám đốc

Ông Lê Xuân Tiến

Phó Tổng Giám đốc

Tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2011, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm Báo cáo này (từ trang 6 đến trang 22).

Sự kiện sau ngày kết thúc niên độ

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 30 tháng 6 năm 2011 cho đến thời điểm lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt (Vietland) đã soát xét Báo cáo tài chính niên độ này, Vietland bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là Kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về các Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình hoạt động, kết quả kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập các Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính hợp lý và thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong các Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập các Báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và các Báo cáo tài chính được lập tuân thủ Hệ thống kế toán đã đăng ký.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Chúng tôi, các thành viên Ban Tổng Giám đốc Công ty xác nhận rằng, Báo cáo tài chính kèm theo đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2011, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.

Thay mặt và đại diện Ban Tổng Giám đốc



TRẦN VIỆT TỐNG - Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 8 năm 2011

Số: 0018/2011/BCKQCTSX-KTTV

**BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2011
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG VTC****Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG VTC**

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2011 của Công ty Cổ phần Viễn Thông VTC bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 6 năm 2011, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2011, được lập ngày 10 tháng 8 năm 2011, từ trang 6 đến trang 22 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Chúng tôi là đưa ra ý kiến về các Báo cáo này dựa trên kết quả công tác soát xét của Chúng tôi.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải được lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính không chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận về công tác soát xét

Trên cơ sở soát xét toàn bộ Báo cáo tài chính, Chúng tôi không thấy có sự kiện nào khác để cho rằng Báo cáo tài chính kèm theo sau đây không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Viễn Thông VTC tại ngày 30 tháng 6 năm 2011, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu năm 2011, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Hệ thống kế toán Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 8 năm 2011

**VÕ THẾ HOÀNG - Giám đốc điều hành**

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0484/KTV

VĂN NAM HẢI - Kiểm toán viên

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0832/KTV

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu Vietland

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG VTC

Lầu 3, số 750, Điện Biên Phủ, Phường 11, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2011

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2011

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số dư 30/6/2011	Số dư 01/01/2011
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		32.140.903.721	46.725.271.655
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	VI.1	3.989.440.883	1.918.051.744
Tiền	111		3.989.440.883	1.918.051.744
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		1.500.000.000	-
Đầu tư ngắn hạn	121		1.500.000.000	-
III. Các khoản phải thu	130		12.868.210.018	34.094.107.426
1. Phải thu của khách hàng	131		10.370.256.953	21.358.748.247
2. Trả trước cho người bán	132		479.059.620	496.892.055
3. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		1.153.559.881	11.284.890.708
4. Các khoản phải thu khác	138	VI.2	930.309.564	1.018.552.416
5. Dự phòng phải thu khó đòi	139		(64.976.000)	(64.976.000)
IV. Hàng tồn kho	140		8.539.257.498	7.571.445.582
Hàng tồn kho	141	VI.3	8.539.257.498	7.571.445.582
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		5.243.995.322	3.141.666.903
1. Thuế và các khoản phải thu của Nhà nước	154		81.875.109	34.103.743
2. Tài sản ngắn hạn khác	158	VI.4	5.162.120.213	3.107.563.160
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		33.879.415.653	33.270.214.817
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		4.321.069.979	4.618.023.989
1. Tài sản cố định hữu hình	221	VI.5	4.313.546.561	4.605.484.943
- Nguyên giá	222		16.357.220.856	15.944.292.184
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(12.043.674.295)	(11.338.807.241)
2. Tài sản cố định vô hình	227	VI.6	7.523.418	12.539.046
- Nguyên giá	228		256.915.883	256.915.883
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(249.392.465)	(244.376.837)
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		26.752.978.823	25.966.863.977
1. Đầu tư vào Công ty con	251	VI.7	20.752.978.823	20.572.555.687
2. Đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết	252	VI.8	6.000.000.000	5.394.308.290
V. Tài sản dài hạn khác	260		2.805.366.851	2.685.326.851
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	VI.9	1.894.234.779	1.894.234.779
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		135.560.836	135.560.836
3. Tài sản dài hạn khác	268	VI.10	775.571.236	655.531.236
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		66.020.319.374	79.995.486.472

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG VTC

Lầu 3, số 750, Điện Biên Phủ, Phường 11, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2011

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số dư 30/6/2011	Số dư 01/01/2011
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		11.615.727.971	20.909.166.788
I. Nợ ngắn hạn	310		11.352.027.971	20.507.746.788
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	VI.11	575.565.472	3.624.624.776
2. Phải trả cho người bán	312		5.873.683.263	10.183.639.278
3. Người mua trả tiền trước	313		-	325.820.073
4. Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước	314	VI.12	53.819.715	1.794.946.856
5. Phải trả công nhân viên	315		288.963.657	817.756.000
6. Chi phí phải trả	316	VI.13	402.836.113	560.459.593
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		1.063.832.469	806.947.120
8. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	VI.14	2.967.397.561	2.243.301.921
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		125.929.721	150.251.171
II. Nợ dài hạn	330		263.700.000	401.420.000
Doanh thu chưa thực hiện	388		263.700.000	401.420.000
B - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		54.404.591.403	59.086.319.684
I. Nguồn vốn, quỹ	410	VI.15	54.404.591.403	59.086.319.684
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		45.346.960.000	45.346.960.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		200.264.000	200.264.000
3. Cổ phiếu ngân quỹ	414		(55.530.000)	(55.530.000)
4. Quỹ đầu tư phát triển	417		3.788.928.136	3.788.928.136
5. Quỹ dự phòng tài chính	418		2.026.838.547	2.026.838.547
6. Các Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		1.015.194.744	1.015.194.744
7. Lợi nhuận chưa phân phối	420		2.081.935.976	6.763.664.257
II. Nguồn kinh phí, quỹ khác	420		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	430		66.020.319.374	79.995.486.472

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số dư 30/6/2011	Số dư 01/01/2011
Ngoại tệ các loại:			
- USD		107.636,73	21.555,34



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 8 năm 2011

TRẦN VIỆT TÙNG
Tổng Giám đốc

NGUYỄN THỊ THU HUYỀN
Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG VTC

Lầu 3, số 750, Điện Biên Phủ, Phường 11, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2011

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

6 tháng đầu năm 2011

(Có so sánh số liệu năm 2010)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			6 tháng đầu năm 2011	6 tháng đầu năm 2010
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VII.1	8.407.302.968	20.069.652.059
2. Các khoản giảm trừ	03		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		8.407.302.968	20.069.652.059
4. Giá vốn hàng bán	11	VII.2	8.698.183.281	19.899.736.263
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		(290.880.313)	169.915.796
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VII.3	605.414.252	264.161.644
7. Chi phí tài chính	22	VII.4	426.432.060	440.503.044
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		238.369.454	315.151.143
8. Chi phí bán hàng	24	VII.5	1.941.385.650	2.035.638.656
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VII.6	2.652.577.675	2.692.420.304
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(4.705.861.446)	(4.734.484.564)
11. Thu nhập khác	31		24.133.165	33.319.095
12. Chi phí khác	32		-	257.344.209
13. Lợi nhuận khác	40		24.133.165	(224.025.114)
14. Tổng lợi nhuận trước thuế	50		(4.681.728.281)	(4.958.509.678)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế	60		(4.681.728.281)	(4.958.509.678)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		(1.034)	(1.095)

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 8 năm 2011



TRẦN VIỆT TÙNG
Tổng Giám đốc

NGUYỄN THỊ THU HUYỀN
Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG VTC

Lầu 3, số 750, Điện Biên Phủ, Phường 11, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2011

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu năm 2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	6 tháng đầu năm 2011	6 tháng đầu năm 2010
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
Lợi nhuận trước thuế	01		(4.681.728.281)	(4.958.509.678)
<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>				
- Khấu hao tài sản cố định	02		709.882.682	701.751.009
- Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(30.405.271)	(34.667.586)
- Chi phí lãi vay	06		238.369.454	315.151.143
<i>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</i>	<i>08</i>		<i>(3.763.881.416)</i>	<i>(3.976.275.112)</i>
- Giảm/(tăng) các khoản phải thu	09		18.658.882.827	13.199.628.223
- Giảm/(tăng) hàng tồn kho	10		(967.811.916)	(6.304.958.005)
- Tăng/(giảm) các khoản phải trả (không kể thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(5.169.939.811)	5.286.790.538
- Giảm chi phí trả trước	12		-	20.727.256
- Tiền lãi vay đã trả	13		(238.369.454)	(315.151.143)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(243.024.836)	(37.193.186)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		344.646.162	35.000.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(831.414.866)	(137.928.562)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		7.789.086.690	7.770.640.009
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
- Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(412.928.672)	(129.672.400)
- Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		12.332.000	-
- Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(786.114.846)	(224.462.944)
- Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		18.073.271	34.667.586
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(2.668.638.247)	(319.467.758)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
- Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		2.537.671.196	3.014.325.187
- Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(5.586.730.500)	(13.270.782.470)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(3.049.059.304)	(10.256.457.283)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		2.071.389.139	(2.805.285.032)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		1.918.051.744	6.471.417.612
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	VI.1	3.989.440.883	3.666.132.580

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 8 năm 2011



TRẦN VIỆT TÔNG
Tổng Giám đốc

NGUYỄN THỊ THU HUYỀN
Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG VTC

Lầu 3, Số 750, Điện Biên Phủ, Phường 11, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2011

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và phải được đọc kèm với Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2011 của Công ty Cổ Phần Viễn Thông VTC (gọi tắt là Công ty).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần.
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất - Dịch vụ - Thương mại
3. **Ngành nghề kinh doanh** :
 - Nghiên cứu, sản xuất và lắp ráp các thiết bị bu chính, viễn thông, điện tử và tin học;
 - Xây dựng, lắp ráp, bảo dưỡng, sửa chữa, hỗ trợ vận hành các công trình viễn thông, điện, điện tử và tin học;
 - Chuyển giao kỹ thuật công nghệ chuyên ngành viễn thông, điện, điện tử và tin học;
 - Xuất khẩu phục vụ cho sản xuất kinh doanh của Công ty. Kinh doanh các ngành nghề kỹ thuật, dịch vụ khác phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam;
 - Cho thuê tài sản hoạt động, cho thuê các sản phẩm, thiết bị bu chính viễn thông, điện, điện tử và tin học;
 - Sản xuất các loại thẻ (card) dùng trong lĩnh vực: tin học, viễn thông, bảo vệ và các ứng dụng khác;
 - In offset, in nhiệt... trên thẻ;
 - Viết phần mềm;
 - Sản xuất, mua bán, sửa chữa, bảo hành, bảo dưỡng các loại thẻ, thiết bị phần cứng, phần mềm phục vụ ứng dụng thẻ. Mua bán camera quan sát, cửa sử dụng khóa điện tử, khóa điện tử, văn phòng phẩm, máy móc và nguyên vật liệu sản xuất thẻ. Đại lý ký gửi hàng hóa;
 - In offset trên bao bì. Nghiên cứu lắp đặt, sửa chữa, bảo dưỡng, nâng cấp hỗ trợ vận hành các thiết bị, công trình bu chính, viễn thông, điện-điện tử, tin học, các động cơ nổ và thiết bị lạnh;
 - Cho thuê thiết bị cơ nổ và thiết bị lạnh;
 - Đại lý cung cấp và phát triển các dịch vụ viễn thông sử dụng công nghệ CDMA và PHS (IPAS). Mua bán các loại máy thiết bị đầu cuối dùng cho mạng viễn thông sử dụng công nghệ CDMA và PHS (IPAS);
 - Đại lý phân phối sản phẩm cáp và vật liệu viễn thông;
 - Tư vấn giám định tổn thất công trình, thiết bị bu chính viễn thông, điện tử, tin học;
 - Sản xuất, lắp ráp, mua bán sửa chữa điện thoại di động, các thiết bị phần cứng phần mềm của điện thoại di động;
 - Mua bán, lắp đặt, sửa chữa, bảo dưỡng, thiết bị đầu cuối dùng trong viễn thông;
 - Mua bán máy móc thiết bị văn phòng, thiết bị điện, điện tử, tin học, điện lạnh, các loại dùng trong viễn thông;

NHỮNG

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG VTC

Lầu 3, Số 750, Điện Biên Phủ, Phường 11, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

6 tháng đầu năm 2011

- Đại lý mua bán hàng hóa;
- Đại lý cung cấp dịch vụ bưu chính viễn thông;
- Dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng viễn thông internet;
- Xây dựng cơ sở hạ tầng công trình viễn thông.

4. Công ty con, Công ty liên kết

Công ty con:

- Công ty Cổ phần Công nghệ Tích Hợp (ITE)
 - + Địa chỉ: Số 750, Điện Biên Phủ, Phường 11, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh
 - + Tỷ lệ lợi ích của Công ty mẹ: 60,67%
 - + Quyền biểu quyết của Công ty mẹ: 51%
- Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Công nghệ Thông Minh (STID)
 - + Địa chỉ: Lô I-3b-4a, Đường N6, Khu Công nghệ cao, Phường Tân Phú, Quận 9, Tp HCM
 - + Tỷ lệ lợi ích của Công ty mẹ: 60%
 - + Quyền biểu quyết của Công ty mẹ: 60%

Số vốn góp vào Công ty Công ty Cổ phần Công nghệ Tích Hợp (ITE) có thể bị thay đổi vì đang trong giai đoạn góp vốn

Công ty liên kết:

Công ty Cổ phần Công nghệ mạng Việt Thành Công (VTCN):

- Địa chỉ: Lô U12B-16A, Đường 22, KCX Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7
- Tỷ lệ phần sở hữu: 30%
- Tỷ lệ quyền biểu quyết: 30%

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam (VND).

3. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Đơn vị tiền tệ được sử dụng để lập Báo cáo là Đồng Việt Nam (VND);

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ trong năm được chuyển đổi sang Đồng Việt Nam theo tỷ giá thực tế.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ cuối kỳ được hạch toán vào kết quả kinh doanh trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG VTC

Lầu 3, Số 750, Điện Biên Phủ, Phường 11, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

6 tháng đầu năm 2011

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán Doanh nghiệp được ban hành theo Quyết định số 15/QĐ-BTC ban hành ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính về “Hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán Doanh nghiệp”.

2. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức sổ nhật ký chung.

IV. TUYÊN BỐ VỀ VIỆC TUÂN THỦ CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN VIỆT NAM

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập các Báo cáo tài chính.

V. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá, giá trị hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản được ghi nhận vào chi phí trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG VTC

Lầu 3, Số 750, Điện Biên Phủ, Phường 11, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

6 tháng đầu năm 2011

Phương pháp khấu hao áp dụng

TSCĐ khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản cố định theo thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với hướng dẫn theo Thông tư số 203/2009/QĐ-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 50
Máy móc và thiết bị	4 - 5
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6
Thiết bị, dụng cụ quản lý	4 - 5

6. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình thể hiện phần mềm vi tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa các phần mềm (phần mềm kế toán, phần mềm cài đặt máy IBM,..) vào sử dụng. Phần mềm vi tính được khấu hao từ 4 đến 6 năm.

7. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

Các khoản đầu tư tài chính dài hạn bao gồm các khoản đầu tư vào Công ty con, Công ty liên kết và đầu tư dài hạn khác. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn được ghi nhận theo phương pháp giá gốc.

8. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

9. Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn thể hiện chi phí sửa chữa nhà xưởng và chi phí thuê đất tại khu Công nghệ cao quận 9. Tuy nhiên khoản chi phí này Công ty không phân bổ vào chi phí trong kỳ do đang trong giai đoạn hoàn thiện hồ sơ để chuyển nhượng.

10. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả của Công ty bao gồm khoản trích trước chi phí dự án BTS Gtel Huawei Việt Nam năm 2009, dự án lắp đặt 350 trạm BTS Huawei, dự án HT Mobile huawei..., được ước tính để ghi nhận vào chi phí trong kỳ, dựa trên hợp đồng hoặc các chi phí đã chi tương tự kỳ trước.

10
T
K
TUA

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG VTC

Lầu 3, Số 750, Điện Biên Phủ, Phường 11, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

6 tháng đầu năm 2011

11. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng tại ngày cuối kỳ. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

12. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

13. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả trong kỳ cổ tức được công bố.

14. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Doanh thu của Công ty bao gồm doanh thu từ hoạt động cung cấp lắp đặt các thiết bị viễn thông, xây dựng công trình viễn thông, bán thẻ..., Doanh thu từ tiền lãi tiền gửi.

Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua, Công ty tiến hành xuất hóa đơn giá trị gia tăng.

Doanh thu các dự án cung cấp lắp đặt được xác định theo khối lượng thực hiện, được khách hàng xác nhận bằng nghiệm thu, quyết toán.

Doanh thu lãi tiền gửi được ghi nhận theo thực tế phát sinh.

15. Nguyên tắc ghi nhận chi phí

Chi phí được ghi nhận theo thực tế phát sinh trên cơ sở phù hợp với doanh thu trong kỳ.

14/10/2011
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG VTC

Lầu 3, Số 750, Điện Biên Phủ, Phường 11, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

6 tháng đầu năm 2011

16. Các bên liên quan

Các bên được xem là có liên quan đến một bên phát sinh các mối quan hệ trực tiếp hay gián tiếp, để kiểm soát các bên khác hoặc có khả năng gây ảnh hưởng đáng kể đến các bên liên quan nếu có mối quan hệ kiểm soát thường xuyên hoặc có thể gây ảnh hưởng đáng kể

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền

Đơn vị tính: VND

	<u>Số dư 30/6/2011</u>	<u>Số dư 01/1/2011</u>
(a) Tiền	247.313.067	52.174.403
Tiền VND	247.313.067	52.174.403
(b) Tiền gửi ngân hàng	3.742.127.816	1.865.877.341
Ngân hàng Kỹ Thương Việt Nam	17.679	118.882.965
+ Tiền VND	17.679	118.882.965
Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam	16.457.422	16.457.422
+ Tiền VND	5.393.021	5.393.021
+ Tiền USD quy đổi sang VND	11.064.401	11.064.401
Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam	28.549.192	12.109.823
+ Tiền VND	28.549.192	12.109.823
Ngân hàng Công Thương Việt Nam	1.113.445.110	664.878.673
+ Tiền VND	1.084.863.766	634.317.706
+ Tiền USD quy đổi sang VND	28.581.344	30.560.967
Ngân hàng Chinatrust	2.430.292.499	1.002.370.060
+ Tiền VND	236.197.928	635.909.714
+ Tiền USD quy đổi sang VND	2.194.094.571	366.460.346
Công ty chứng khoán SSI	3.295.964	3.295.964
+ Tiền VND	3.295.964	3.295.964
Ngân hàng TMCP Hàng Hải	1.041.778	1.041.778
+ Tiền VND	1.041.778	1.041.778
Ngân hàng Standard Chartered	149.028.172	46.840.656
+ Tiền VND	149.028.172	46.840.656
Cộng	<u>3.989.440.883</u>	<u>1.918.051.744</u>
2. Các khoản phải thu khác		
Công ty CP Công Nghệ VDI	306.648.304	306.648.304
Công ty DV Tiết Kiệm Bưu Điện	175.022.813	32.869.512
Thuế nhập khẩu thiết bị mua ngoài	263.567.271	263.567.271
Khác	185.071.176	415.467.329
Cộng	<u>930.309.564</u>	<u>1.018.552.416</u>

10/06/2011
CC
CH
AT
Đ
T

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG VTC

Lầu 3, Số 750, Điện Biên Phủ, Phường 11, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

6 tháng đầu năm 2011

3. Hàng tồn kho

	<u>Số dư 30/6/2011</u>	<u>Số dư 01/1/2011</u>
Nguyên vật liệu	1.129.175.041	1.081.297.295
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	4.426.157.553	2.800.685.464
Thành phẩm	93.904.300	93.904.300
Hàng hóa	2.686.071.291	2.488.032.698
Hàng gửi đi bán	203.949.313	1.107.525.825
Cộng	<u>8.539.257.498</u>	<u>7.571.445.582</u>

4. Tài sản ngắn hạn khác

Tạm ứng công nhân viên thực hiện công việc	4.500.743.439	2.788.593.640
Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	661.376.774	318.969.520
Cộng	<u>5.162.120.213</u>	<u>3.107.563.160</u>

5. Tăng, giảm TSCĐ hữu hình

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Nhà cửa vật kiến trúc</i>	<i>Máy móc thiết bị</i>	<i>Phương tiện vận tải truyền dẫn</i>	<i>Dụng cụ quản lý</i>	<i>Cộng TSCĐ hữu hình</i>
I. Nguyên giá					
1. Số dư 01/1/2011	2.528.620.600	7.009.066.742	4.344.441.452	2.062.163.390	15.944.292.184
2. Tăng trong kỳ	-	412.928.672	-	-	412.928.672
3. Giảm trong kỳ	-	-	-	-	-
4. Số dư 30/6/2011	<u>2.528.620.600</u>	<u>7.421.995.414</u>	<u>4.344.441.452</u>	<u>2.062.163.390</u>	<u>16.357.220.856</u>
II. Hao mòn lũy kế					
1. Số dư 01/1/2011	632.155.158	5.553.863.047	3.227.364.315	1.925.424.721	11.338.807.241
2. Tăng trong kỳ	126.431.030	368.359.484	159.356.616	50.719.924	704.867.054
3. Giảm trong kỳ	-	-	-	-	-
4. Số dư 30/6/2011	<u>758.586.188</u>	<u>5.922.222.531</u>	<u>3.386.720.931</u>	<u>1.976.144.645</u>	<u>12.043.674.295</u>
III. Giá trị còn lại					
1. Số dư 01/1/2011	1.896.465.442	1.455.203.695	1.117.077.137	136.738.669	4.605.484.943
2. Số dư 30/6/2011	<u>1.770.034.412</u>	<u>1.499.772.883</u>	<u>957.720.521</u>	<u>86.018.745</u>	<u>4.313.546.561</u>

6. Tăng, giảm TSCĐ vô hình

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Phần mềm máy tính</i>	<i>Cộng TSCĐ vô hình</i>
I. Nguyên giá		
1. Số dư 01/1/2011	256.915.883	256.915.883
2. Tăng trong kỳ	-	-
3. Giảm trong kỳ	-	-
4. Số dư 30/6/2011	<u>256.915.883</u>	<u>256.915.883</u>
II. Hao mòn lũy kế		

05
 0N
 NH
 DAI
 T
 PH

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG VTC

Lầu 3, Số 750, Điện Biên Phủ, Phường 11, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

6 tháng đầu năm 2011

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Phần mềm máy tính</i>	<i>Cộng TSCĐ vô hình</i>
1. Số dư 01/1/2011	244.376.837	244.376.837
2. Tăng trong kỳ	5.015.628	5.015.628
3. Giảm trong kỳ	-	-
4. Số dư 30/6/2011	249.392.465	249.392.465
III. Giá trị còn lại		
1. Số dư 01/1/2011	12.539.046	12.539.046
2. Số dư 30/6/2011	7.523.418	7.523.418
7. Đầu tư vào Công ty con		
	Số dư 30/6/2011	Số dư 01/1/2011
Công ty Cổ phần Công nghệ Tích Hợp (ITE)	1.552.978.823	1.372.555.687
Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Công nghệ Thông Minh (STID)	19.200.000.000	19.200.000.000
Cộng	20.752.978.823	20.572.555.687
<p>Khoản đầu tư vào Công ty con phản ánh vốn góp thành lập Công ty Cổ phần Công nghệ Tích Hợp và Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Công nghệ Thông Minh (STID) với giá trị vốn góp cuối kỳ tương ứng 1.552.978.823 VND và 19.200.000.000 VND chiếm tỷ lệ 31,06% và 60% vốn điều lệ của các Công ty này.</p>		
8. Đầu tư vào Công ty liên kết		
Công ty Cổ phần Công nghệ mạng Việt Thành Công (VTCN)	6.000.000.000	5.394.308.290
Cộng	6.000.000.000	5.394.308.290
<p>Đầu tư vào Công ty liên kết phản ánh khoản vốn góp thành lập Công ty Cổ phần Công nghệ mạng Việt Thành Công (VTCN) với giá trị vốn góp tương ứng 6.000.000.000 VND, chiếm tỷ lệ 30%.</p>		
9. Chi phí trả trước dài hạn		
Chi phí sửa chữa văn phòng	90.728.547	90.728.547
Thuê đất khu công nghệ cao	1.803.506.232	1.803.506.232
Cộng	1.894.234.779	1.894.234.779
10. Tài sản dài hạn khác		
Công ty Tài chính Bưu điện - FTP	600.000.000	600.000.000
Ngân hàng Công Thương Việt Nam	128.030.000	33.750.000
Khác	47.541.236	21.781.236
Cộng	775.571.236	655.531.236

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG VTC

Lầu 3, Số 750, Điện Biên Phủ, Phường 11, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

6 tháng đầu năm 2011

11. Vay và nợ ngắn hạn

	<u>Số dư 30/6/2011</u>	<u>Số dư 01/1/2011</u>
Ngân hàng Chinatrust	390.000.000	3.266.824.776
Ngân hàng Kỹ Thương Việt Nam	185.565.472	357.800.000
Cộng	<u>575.565.472</u>	<u>3.624.624.776</u>

12. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

STT		<u>Số dư 01/1/2011</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã nộp</u>	<u>Số dư 30/6/2011</u>
1	Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.549.254.981	-	1.549.254.981	-
	<i>Thuế GTGT nộp trong năm</i>	<i>1.549.254.981</i>	<i>-</i>	<i>1.544.990.163</i>	<i>4.264.818</i>
	<i>Điều chỉnh giảm năm 2010</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>4.264.818</i>	<i>(4.264.818)</i>
2	Thuế xuất nhập khẩu	-	196.058.192	196.058.192	-
3	Thuế tiêu thụ đặc biệt	-	3.367.667	3.367.667	-
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp	243.024.836	-	243.024.836	-
5	Các loại thuế khác	2.667.039	115.112.108	63.959.432	53.819.715
	- Thuế thu nhập cá nhân	2.667.039	111.112.108	59.959.432	53.819.715
	- Thuế môn bài	-	4.000.000	4.000.000	-
	Cộng	<u>1.794.946.856</u>	<u>311.170.300</u>	<u>2.052.297.441</u>	<u>53.819.715</u>

• **Thuế giá trị gia tăng**

- Phương pháp tính thuế : Phương pháp khấu trừ
- Thuế suất áp dụng : 10%
- + Doanh thu hàng hóa và lắp đặt

• **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Xem Thuyết minh số VI.11

• **Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp thuế theo qui định hiện hành.

13. Chi phí phải trả

	<u>Số dư 30/6/2011</u>	<u>Số dư 01/1/2011</u>
Dự án BTS Gtel Huawei Vietnam - 2009	243.423.488	243.423.488
Dự án HT mobile Huawei	77.212.625	77.212.625
Lắp đặt 350 trạm BTS Huawei	-	157.623.480
Khác	82.200.000	82.200.000
Cộng	<u>402.836.113</u>	<u>560.459.593</u>

27 / T / HỮU TỬ / C.

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG VTC

Lầu 3, Số 750, Điện Biên Phủ, Phường 11, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

6 tháng đầu năm 2011

14. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số dư 30/6/2011</u>	<u>Số dư 01/1/2011</u>
Bảo hiểm xã hội	558.189.315	548.689.464
Bảo hiểm y tế	41.713.231	-
Kinh phí công đoàn	29.781.426	20.538.504
Bảo hiểm thất nghiệp	18.491.867	13.902.920
Cổ tức phải trả	80.728.000	80.728.000
Công ty TNHH ĐT&PT Công Nghệ Thông Minh (STID)	1.962.898.805	1.306.268.204
Các khách hàng khác	275.594.917	273.174.829
Cộng	<u>2.967.397.561</u>	<u>2.243.301.921</u>

15. Vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ Khác	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
Số dư 01/1/2011	45.346.960.000	200.264.000	(55.530.000)	3.788.928.136	2.026.838.547	1.015.194.744	6.763.664.257	59.086.319.684
Lỗ trong kỳ	-	-	-	-	-	-	(4.681.728.281)	(4.681.728.281)
Số dư 30/6/2011	<u>45.346.960.000</u>	<u>200.264.000</u>	<u>(55.530.000)</u>	<u>3.788.928.136</u>	<u>2.026.838.547</u>	<u>1.015.194.744</u>	<u>2.081.935.976</u>	<u>54.404.591.403</u>

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu:

	<u>Số dư 30/6/2011</u>	<u>Số dư 01/1/2011</u>
Vốn góp của Nhà nước	21.156.634.000	21.156.634.000
Vốn góp của các đối tượng khác	24.190.326.000	24.190.326.000
Cộng	<u>45.346.960.000</u>	<u>45.346.960.000</u>
Cổ phiếu		
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	4.534.696	4.534.696
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	4.534.696	4.534.696
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	4.534.696	4.534.696
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	5.553	5.553
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	5.553	5.553
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	4.529.143	4.529.143
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	4.529.143	4.529.143
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Mệnh giá cổ phiếu (VND)	<u>10.000</u>	<u>10.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG VTC

Lầu 3, Số 750, Điện Biên Phủ, Phường 11, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

6 tháng đầu năm 2011

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng

	<u>6 tháng đầu năm 2011</u>	<u>6 tháng đầu năm 2010</u>
Doanh thu bán hàng hoá	2.672.139.091	17.658.426.049
Doanh thu cung cấp dịch vụ	5.735.163.877	2.411.226.010
Doanh thu thuần	<u>8.407.302.968</u>	<u>20.069.652.059</u>

2. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán	8.698.183.281	19.899.736.263
Cộng	<u>8.698.183.281</u>	<u>19.899.736.263</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

Lãi tiền gửi	18.073.271	34.667.586
Chênh lệch tỷ giá thanh toán	508.308.007	229.494.058
Chênh lệch tỷ giá cuối kỳ	79.032.974	-
Cộng	<u>605.414.252</u>	<u>264.161.644</u>

4. Chi phí tài chính

Lãi tiền vay	238.369.454	315.151.143
Lỗ chênh lệch tỷ giá	133.869.888	120.827.520
Chi phí tài chính khác	54.192.718	452.4381
Cộng	<u>426.432.060</u>	<u>440.503.044</u>

5. Chi phí bán hàng

Chi phí nhân viên	543.186.938	702.212.994
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	22.103.876	27.717.053
Chi phí khấu hao TSCĐ	53.122.470	128.324.700
Chi phí bảo hành	12.785.049	-
Chi phí quảng cáo, tiếp thị	520.402.728	248.625.593
Chi phí dịch vụ mua ngoài	293.580.667	354.302.701
Chi phí bằng tiền khác	496.203.922	574.455.615
Cộng	<u>1.941.385.650</u>	<u>2.035.638.656</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG VTC

Lầu 3, Số 750, Điện Biên Phủ, Phường 11, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

6 tháng đầu năm 2011

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	6 tháng đầu năm 2011	6 tháng đầu năm 2010
Chi phí nhân viên quản lý	1.585.771.150	1.555.674.729
Chi phí vật liệu quản lý	19.273.846	40.192.868
Chi phí đồ dùng văn phòng	31.309.175	36.051.269
Chi phí khấu hao	77.544.586	83.046.509
Thuế, phí, lệ phí	3.000.000	10.700.129
Chi phí dịch vụ mua ngoài	680.475.040	720.386.603
Chi phí bằng tiền khác	255.203.878	246.368.197
Cộng	2.652.577.675	2.692.420.304

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Trong kỳ, Công ty phát sinh nghiệp vụ với các bên liên quan như sau:

	Quan hệ	Nghiệp vụ	Phát sinh
Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Công nghệ Thông Minh (STID)	Công ty con	Mua hàng	1.788.275.000
		Phải trả khác	803.792.047
		Phải thu khác	133.783.133
Công ty Cổ phần Công nghệ Tích Hợp (ITE)	Công ty con	Phải thu khác	73.111.942

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2011, Công ty có số dư với các bên liên quan như sau:

	Số dư 30/6/2011	Số dư 01/1/2011
Công ty Cổ phần Công nghệ Tích Hợp (ITE)		
Phải thu khác	-	24.488.419
Mua hàng	-	320.628.100
Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Công nghệ Thông Minh (STID)		
Mua hàng	2.663.942.535	5.833.717.535
Phải trả khác	1.962.898.805	1.306.268.204
Công ty Cổ phần Công nghệ mạng Việt Thành Công (VTCN)		
Phải thu khác	17.001.345	17.001.345

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG VTC

Lầu 3, Số 750, Điện Biên Phủ, Phường 11, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

6 tháng đầu năm 2011

2. Một số chỉ tiêu đánh giá khái quát thực trạng tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	6 tháng đầu năm 2011	6 tháng đầu năm 2010
Cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn			
Cơ cấu tài sản			
Tài sản ngắn hạn/ Tổng số tài sản	%	48,63	58,41
Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	%	51,37	41,59
Cơ cấu nguồn vốn			
Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	17,63	26,14
Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	82,37	73,86
Khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	5,67	3,83
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	2,82	2,28

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 8 năm 2011



TRẦN VIỆT TÙNG
Tổng Giám đốc

NGUYỄN THỊ THU HUYỀN
Kế toán trưởng